BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 678 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 122/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 06/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 6 năm 2000 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ACB;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ACB;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý kinh doanh chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ACB theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền STB/ACBS/9M/133
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: STB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài Lộc
4. Số lượng chào bán: 16.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 11:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 9 tháng
7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền

10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ACB phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ACB, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

BỘ TÀI CHÍNH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Lê Thị Việt Nga